**Môn: Tiếng Việt; Lớp 1C2**

**Chủ đề: Mái trường mến yêu.**

**Tên bài học: Bài 2: Đi học Số tiết: 1 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học, học sinh:*

1. Thực hiện được:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài thơ **Đi học**.

- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến bài thơ; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết các từ cùng vần với nhau.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

2. Vận dụng: Biết cảnh vật xung quanh đường đến trường.

- Tích hợp ATGT tìm hiểu con đường từ nhà tới trường

3. Có cơ hội hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Năng lực ngôn ngữ thông qua việc đọc đúng, trôi chảy và diễn cảm bài **Đi học**. Hiểu được nội dung chính của bài **Đi học**. Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát. Năng lực văn học qua việc nhận biết bài thơ.

+ Phẩm chất: Hình thành cho HS tình cảm đối với trường lớp và thầy cô giáo; tình yêu với thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: SGK, Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to, ti vi, thiết kế bài dạy trình chiếu PowerPoint.

- HS: SGK, Vở tập viết Tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động/Thời gian.** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1** | | | |
| **1.Mở đầu:**  khởi động,  kết nối.  (5 phút) | **Quan sát tranh và nói về tranh**  - Yêu cầu HS quan sát tranh.  + Các bạn trông như thế nào khi đi học?  + Nói về cảm xúc của em sau mỗi ngày đi học?  - GV thống nhất câu trả lời .  - Dẫn vào bài đọc **Đi học** | - Quan sát tranh và trao đổi trong nhóm  - Trả lời câu hỏi, nhận xét, bổ sung hoặc có câu trả lời khác.  + Rất vui vẻ, phấn khởi  + Rất vui, biết nhiều điều. |
| **2. Hình thành kiến thức mới** (25 phút) | **Đọc**  \* Đọc mẫu - tóm tắt nội dung.  \* Hướng dẫn học sinh luyện đọc:  *…*  ***Luyện đọc tiếng, từ khó đọc, nhịp thơ.***  (GV nêu hoặc cho HS đọc bài phát hiện nêu)  - Luyện đọc các từ: dắt tay, thơm, suối  - Kết hợp giải nghĩa một số từ ngữ như:  + nương: đất trồng trọt ở vùng đói núi.  + thầm thì: ở đây tiếng suối chảy nhẹ nhằng, khe khẽ như tiếng người nói thẳm với nhau  - Luyện đọc nhịp thơ.  + Khi đọc cần ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  *…* ***Luyện đọc từng dòng thơ.***  - Yêu cầu đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Yêu cầu đại diện nhóm đọc.  *…* ***Luyện đọc khổ thơ***  - Bài này có mấy khổ?  - Đọc khổ trong nhóm  - Yêu cầu đại diện nhóm đọc khổ.  - Cho HS đọc toàn bài.  + Thi đọc toàn bài giữa các nhóm.  - Cho HS đọc đồng thanh.  ⮞ Nhận xét về đọc chuẩn, tốc độ đọc của HS; khả năng làm việc của các nhóm | - Lắng nghe.  - Luyện đọc (Cá nhân, đồng thanh)  - Lắng nghe.  + Luyện đọc ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - Nhóm trưởng điều khiển đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Đại diện nhóm đọc. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Có 3 khổ thơ  - Nhóm trưởng điều khiển đọc nối tiếp khổ trong nhóm.  - Đại diện nhóm đọc. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đại diện các nhóm thi đọc toàn bài.  + Lắng nghe, nhận xét.  - Cả lớp đồng thanh. |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  (5 phút) | **3.1. Hoạt động 1: Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau**  - Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.  - HS nêu những từ ngữ tìm được. Viết những từ ngữ này lên bảng  - Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  ⮞ Nhận xét về khả năng tìm từ đúng. | - Đại diện nhóm nêu.  Trường-nương; vắng-nắng  - Đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần. |